PHIẾU DỰ GIỜ ĐÁNH GIÁ SV TTSP – THỰC TẬP GIẢNG DẠY

**Họ và tên sinh viên**: ..................................................................................................................................Khoa: ...............................................................................................

Thực tập tại trường: ........................................................................................................................................................... .............................................................................................

Tiết lên lớp – bài dạy:....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Họ và tên GV dự giờ đánh giá**:.................................................................................................................................Khoa:.................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | Điểm quy định( thang 100) | Điểm đánh giá (GV dự giờ)  |
| **I. Kế hoạch *(giáo án)* và tài liệu dạy học** | **30** |  |
| 1.1 | Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | 5 |  |
| 1.2 | Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, cách tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.* | 10 |  |
| 1.3 | Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | 10 |  |
| 1.4 | Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | 5 |  |
| **II. Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh** | **35**  |  |
| 2.1 | Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của Phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập. | 10 |  |
| 2.2 | Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của học sinh. | 10 |  |
| 2.3 | Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 2.4 | Khả năng *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. | 5 |  |
| **III. Hoạt động của học sinh** | **35**  |  |
| 3.1 | Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng*thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp. | 5 |  |
| 3.2 | Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 3.3 | Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 3.4 | Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | 10 |  |
| **Tổng hợp** | **100** |  |
| **Quy ra thang điểm 10** |  |  |

**Ghi chú:**

* Mỗi tiết dạy, giảng viên dự giờ đánh giá từng phần (theo thang điểm 100) và cho điểm tổng hợp tiết đó (theo thang điểm 10); làm tròn đến 01 chữ số thập phân (ví dụ; 5,5; 6,7; 8,9 …)
* Nếu đi theo đoàn, sau khi dự giờ xong, nộp phiếu đánh giá này lại cho cán bộ phụ trách đoàn.
* Nếu đi dự giờ riêng lẻ, phải có xác nhận của Lãnh đạo đơn vị và nộp lại cho Phòng Đào tạo Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN để làm cơ sở thanh toán.

 *……………, ngày …. tháng ….. năm …..*

# Xác nhận của Trưởng đơn vị Giảng viên dự giờ đánh giá

#